

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 56

Ngày: 18/01/2024

Chuyển: 22/01/2024

Lưu hồ sơ số:

PHIẾU TRÌNH

Kính trình: Hiệu trưởng PGS.TS Nguyễn Đức Trung

Nội dung	Ý kiến của lãnh đạo
Ngày nhận văn bản 18/01/2024	
Số, ngày văn bản: 298/BGDĐT-GDDH ngày 17/01/2024 của Bộ GD&ĐT Nội dung: Thông báo số lượng người học nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án 89 năm 2024. Kính trình Đồng chí cho ý kiến giải quyết CHÁNH VĂN PHÒNG Trần Mai Ước Ghi chú: - Độ khẩn: - Thời hạn xử lý:	Đồng ý - Nguyễn Đức Trung
Đề xuất xử lý của Văn phòng	
- Gửi Chủ tịch HĐQT; - Gửi Ban Giám hiệu; - Gửi Phòng TCCB (Đầu mối); - Lưu: VP.	

Số: 298 /BGDDT-GDDH

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2024

V/v thông báo số lượng người học
nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án 89 năm 2024

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục đại học (danh sách kèm theo)

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án);

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Đề án;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án;

Căn cứ Quyết định số 1835/QĐ-BGDĐT ngày 09/6/2021 ban hành danh sách các cơ sở đào tạo tham gia đào tạo và các ngành đào tạo (đợt tháng 6 năm 2021) theo Đề án 89; Quyết định số 2914/QĐ-BGDĐT ngày 17/9/2021 phê duyệt danh sách bổ sung các cơ sở đào tạo tham gia đào tạo và các ngành đào tạo theo Đề án;

Căn cứ Kế hoạch số 1454/KH-BGDĐT ngày 31/8/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt Kế hoạch chỉ tiêu đào tạo của Đề án 89 năm 2024,

Bộ GDĐT thông báo số lượng người học được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án 89 năm 2024 tại Phụ lục I kèm theo.

Đề nghị Nhà trường tổ chức xét chọn người học¹ và báo cáo kết quả xét chọn theo mẫu tại Phụ lục II về Bộ Giáo dục và Đào tạo² (qua Vụ Giáo dục Đại học) trước ngày 15/3/2024, đồng thời nhập dữ liệu báo cáo tại địa chỉ: <http://tinyurl.com/baocaoketquaxetchon>.

Báo cáo hợp lệ là báo cáo được gửi bằng văn bản về Bộ GDĐT và được nhập dữ liệu vào địa chỉ nêu trên.

Thông tin chi tiết, liên hệ: Bà Cao Thị Thanh Mai, chuyên viên cao cấp Vụ Giáo dục đại học, điện thoại 0912898132.

¹ Lưu ý: Chỉ xét chọn người học có khả năng nhập học trong vòng 06 tháng (nếu học trong nước) hoặc trong vòng 12 tháng (nếu học ở nước ngoài) kể từ ngày Nhà trường ban hành Quyết định phê duyệt danh sách giảng viên được xét chọn đi học theo Đề án 89 năm 2024.

² Địa chỉ: 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Hoàng Minh Sơn (để b/c);
- Cục HTQT, Vụ KHTC (để p/h);
- Lưu: VT, GĐDH.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**



[Handwritten signature]
Nguyễn Thu Thủy

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Kèm theo Công văn số 298/BGDĐT-GDĐH ngày 17/01/2024 của Bộ GDĐT)

TT	Tên cơ sở GDĐH
1	Trường Đại học Tiền Giang
2	Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu
3	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
4	Trường Đại học Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
5	Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai
6	Học viện Ngân hàng
7	Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế
8	Trường Đại học An ninh nhân dân
9	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
10	Ban Thanh tra và Pháp chế, Đại học Đà Nẵng
11	Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh, Đại học Đà Nẵng
12	Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng
13	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng
14	Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng
15	Trường Đại học Đồng Nai
16	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Đà Nẵng
17	Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng
18	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
19	Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
20	Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
21	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng
22	Trường Đại học Y khoa Vinh
23	Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
24	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh 
25	Trường Đại học Đồng Tháp
26	Trường Đại học Hồng Đức
27	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long
28	Trường Đại học Trà Vinh
29	Trường Đại học Hà Tĩnh
30	Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng
31	Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế
32	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

TT	Tên cơ sở GDDH
33	Trường Đại học Giao thông vận tải
34	Học viện An ninh nhân dân
35	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
36	Trường Đại học Tây Nguyên
37	Trường Đại học Thái Bình
38	Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp, Đại học Thái Nguyên
39	Trường Đại học Lạc Hồng
40	Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội
41	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
42	Trường Đại học Ngoại thương
43	Trường Đại học Quy Nhơn
44	Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai
45	Trường Đại học Tây Bắc
46	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
47	Trường Đại học Quang Trung
48	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
49	Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam
50	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
51	Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh
52	Trường Đại học Y tế công cộng
53	Trường Đại học Tài chính - Marketing
54	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên
55	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
56	Trường Đại học Đông Á
57	Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam
58	Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
59	Trường Đại học Hà Nội
60	Trường Đại học Hùng Vương
61	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
62	Trường Đại học An Giang
63	Trường Đại học Thủy lợi
64	Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên
65	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế
66	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Tên cơ sở GDDH
67	Trường Đại học Nha Trang
68	Trường Đại học Vinh
69	Trường Đại học Kiên Giang
70	Trường Đại học Khánh Hòa
71	Học viện Hàng không Việt Nam
72	Trường Đại học FPT
73	Trường Đại học Cần Thơ
74	Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
75	Trường Đại học Dược Hà Nội
76	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
77	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Danh sách gồm 77 cơ sở GDDH./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Công văn số 298 /BGDDT-GDDH ngày 17 tháng 01 năm 2024)

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI HỌC ĐƯỢC NHẬN KINH PHÍ HỖ TRỢ
TỪ ĐỀ ÁN 89 NĂM 2024**

Trường Đại học Tiền Giang

Đào tạo trình độ tiến sĩ toàn thời gian trong nước

TT	KHỐI NGÀNH ¹	SỐ LƯỢNG
1	Khối ngành I: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	1
2	Khối ngành V: Toán, thống kê máy tính, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	1
3	Khối ngành VII: Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường	2
TỔNG		4

[Signature]

¹ Khối ngành được xác định theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC I

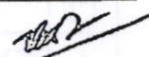
(Kèm theo Công văn số 298 /BGDDT-GDDH ngày 17 tháng 01 năm 2024)

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI HỌC ĐƯỢC NHẬN KINH PHÍ HỖ TRỢ
TỪ ĐỀ ÁN 89 NĂM 2024**

Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

Đào tạo trình độ tiến sĩ toàn thời gian ở nước ngoài

TT	QUỐC GIA	SỐ LƯỢNG
1	Úc	1
TỔNG		1



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Công văn số 298 /BGDDT-GDDH ngày 17 tháng 01 năm 2024)

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI HỌC ĐƯỢC NHẬN KINH PHÍ HỖ TRỢ
TỪ ĐỀ ÁN 89 NĂM 2024**

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

1. Đào tạo trình độ tiến sĩ toàn thời gian trong nước

TT	KHỐI NGÀNH ¹	SỐ LƯỢNG
1	Khối ngành VI.1: Các khối ngành sức khỏe khác	3
2	Khối ngành VI.2: Y dược	1
TỔNG		4

2. Đào tạo trình độ tiến sĩ toàn thời gian ở nước ngoài

TT	QUỐC GIA	SỐ LƯỢNG
1	Đài Loan	1
TỔNG		1

[Chữ ký]

¹ Khối ngành được xác định theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Công văn số 298 /BGDDT-GDDH ngày 17 tháng 01 năm 2024)

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI HỌC ĐƯỢC NHẬN KINH PHÍ HỖ TRỢ
TỪ ĐỀ ÁN 89 NĂM 2024**

**Trường Đại học Trường Đại học Công nghệ thông tin,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**

Đào tạo trình độ tiến sĩ toàn thời gian ở nước ngoài

TT	QUỐC GIA	SỐ LƯỢNG
1	Anh	2
TỔNG		2



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Công văn số 208 /BGDDT-GDDH ngày 17 tháng 01 năm 2024)

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI HỌC ĐƯỢC NHẬN KINH PHÍ HỖ TRỢ
TỪ ĐỀ ÁN 89 NĂM 2024**

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

Đào tạo trình độ tiến sĩ toàn thời gian trong nước

TT	KHỐI NGÀNH ¹	SỐ LƯỢNG
1	Khối ngành V: Toán, thống kê máy tính, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	1
TỔNG		1



¹ Khối ngành được xác định theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.